TAND HUYỆN VÂN HỒ **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tráng A Lứ và bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnVân Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V H, tỉnh S L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Mùa A T, sinh năm 1960, tại Bắc Yên, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản K H, xã C X, huyện V H, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa A L và bà Thào Thị D (đều đã chết); có vợ là Hạng Thị D và 04 con;Tiền án,tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 30 tháng 8 năm 2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 30/8/2017, tại bản K H, xã C X, huyện V H, tỉnh SL. Tổ công tác công an huyện V H phối hợp các lực lượng chức năng kiểm tra phát

hiện bắt quả tang tại nhà ở của Mùa A T có Vì Văn T, sinh năm 1980, địa chỉ: Bản D K, xã C X, huyện V H, tỉnh S L và Mùa A G, sinh năm 1950, địa chỉ: bản K H, xã C X, huyện V H, tỉnh S L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được gồm 01 gói nilon màu hồng, bên trong đựng chất bột màu trắng, nghi là Hêrôin, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 bật lửa ga màu hồng. Mùa A T cũng giao nộp cho Tổ công tác 01 lọ nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu trắng, bên trong chứa hai viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp và 200.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam, T khai nhận do bán ma túy cho Vì Văn T mà có. Khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên giường ngủ của Mùa A T 01 gói nilon màu trắng, bên trong đựng 100 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp.

Mùa A T khai nhận: Do nghiện ma túy, Ngày 29/8/2017 trên đường đi chăn trâu, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ được 04 gói Hêrôin gói bằng nilon màu hồng với giá 40.000 đồng và 103 viên hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. T đã sử dụng 01 gói Hêrôin, còn 03 gói và 03 viên Hồng phiến cho vào lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy màu trắng, cất ở túi áo ngực, 100 viên hồng phiến giấu dưới đệm trên giường ngủ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/8/2017 có Vì Văn T, Mùa A G đến hỏi mua ma túy. Vì Văn T trực tiếp hỏi mua 03 gói Hêrôin giá 150.000 đồng và 01 viên hồng phiến giá 50.000 đồng. Bán xong, T đi ra ngoài sau nhà, còn T và G ở trong bếp tự ý lấy 02 gói Hê rôin và 01 viên hồng phiến trộn với nhau và cùng sử dụng (T không biết). Sau khi T và G sử dụng ma túy xong, thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Các đối tượng bị dẫn giải về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V H để điều tra, xử lý.

Cùng ngày, Tại Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh số ma túy thu giữ xác định được như sau:

+ Số bột trắng trong gói nilon màu hồng thu giữ của Vì Văn T và Mùa A G có trọng lượng 0,03 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký kiệu TGT.

+ 02 viên nén màu hồng thu của Mùa A T có trọng lượng 0,18 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký kiệu TGT1.

+ 100 viên nén màu hồng thu của Mùa A Tòng có trọng lượng 9,31 gam, lấy 0,95 gam làm mẫu gửi giám định, ký kiệu T.

Kết luận giám định số 864/KLMT ngày 05/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận *" Mẫu gửi giám định ký hiệu TGT là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu TGT1, T đều là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định T = 0,95 gam, TGT1= 0,18 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,03 gam; Loại chất Hêrôin và 9,49 gam; Loại chất Methamphetamine".*

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vì Văn T và Mùa A G chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt hành chính và đề nghị UBND

xã C X áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Mùa A T không biết và không cho Vì Văn T và Mùa A G sử dụng ma túy trong nhà mình. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với những hành vi trên.

Cáo trạng số 80/CT – VKS ngày 16/10/2017 của VKSND huyện Vân Hồ, truy tố Mùa A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Mùa A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Mùa A T từ 36 đến 42 tháng tù.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng 8,36 Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 bật lửa ga màu hồng và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 lọ nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu số tiền 200.000 đồng do Mùa A T phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nghiện ma túy, Mùa A T đã mua được 04 gói Hêrôin với giá 40.000 đồng và 103 viên ma túy tổng hợp, với giá 1.000.000 đồng, mang về sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện khác kiếm lời. Ngày 30/8/2017, Mùa A Tg bán cho Vì Văn T 03 gói Hêrôin với giá 150.000 đồng và 01 viên hồng phiến giá 50.000 đồng. Sau khi Vì Văn T và Mùa A G tự ý sử dụng ma túy tại nhà Mùa A T thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi mua và tàng trữ trái phép 02 loại ma túy, với số lượng ma túy là 0,03 gam Hêrôin và 9,49 gam Methamphetamine. Căn cứ quy định tại Tiểu mục 2.5, mục 2, phần I, Thông tư liên tịch 17/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP tính quy đổi số lượng chất ma túy như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của 9,49 gam Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm m khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự là (9,49 x 100): 20 = 47,45%.

+ Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của 0,03 gam Hêrôin so với mức tối thiểu đối với Hêrôin quy định tại điểm h khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự là (0,03 x 100): 30 = 0,1%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hai chất Methamphetamine và Hêrôin là 47,45% + 0,1% = 47,46% (dưới 100%). Do vậy, hành vi mua ma túy rồi bán lại kiếm lời của Mùa A Tòng đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS, có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm.

[2] Tội phạm của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng an ninh, trật tự địa phương, làm phát sinh, lây lan tệ nạn ma túy trong cộng đồng. HĐXX xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần tiếp tục xử phạt tù nghiêm đối với các bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, ăn năn hối cải, là dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế, nên được áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] *Về phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị; nghiện ma tuý, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]*Vật chứng của vụ án:* 01 phong bì niêm phong đựng 8,36 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 bật lửa ga màu hồng và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 lọ nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu trắng đã qua sử dụng là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng thu của Mùa A T đã bán ma túy cho Vì Văn T, là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vì Văn T và Mùa A G chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính và đề nghị UBND xã C X áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Mùa A T không biết việc Vì Văn T và Mùa A G sử dụng ma túy trong nhà mình. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] *Về nguồn gốc chất ma túy:* Bị cáo Mùa A T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ ở khu Đồi R, bản K H, xã C X, huyện V H. Không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Mùa A T 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày tạm giam 30/8/2017.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41, các điểm a, c, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng 8,36 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 bật lửa ga màu hồng và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 lọ nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của Mùa A T.

Toàn bộ Vật chứng theo biên bản giao vật chứng số: 08 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H, và biên lai thu tiền số 0000227 ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Công an huyện V H.

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- Sơ TP
- Trại Giam
- Bị cáo
- Lưu HS.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – chủ tọa**	**Hội thẩm nhân dân**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của

pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)